

Số: 25/2021/QĐST-DS

Lộc Ninh, ngày 27 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Bùi Thị H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn 8, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị H: Ông **Đặng Thái**

H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

a) Bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

b) Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Việt Tân, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

c) Ông **Triệu Đức T1**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

d) Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

e) Ông **Nguyễn Xuân B**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

f) **Ngân hàng NNVPNTVN**

Địa chỉ: số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T2**, chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị H số tiền 355.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Về thời hạn trả: Đến ngày 17/10/2021 ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 355.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng) cho bà Bùi Thị H.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí: Do bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn T và bà Lê Thị L đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Lộc Ninh;
- Thi hành án dân sự H.Lộc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quyết